

SỐ 408

KINH HU' KHÔNG DỤNG BỒ-TÁT

Hán dịch: Đời nhà Tùy, Tam tạng Xà-na-quật-đa, người nước Thiên Trúc.

QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Thế Tôn ngụ tại núi Khư-la-đề-ca, nơi cư trú của các vị Thần tiên thời xưa, cùng với tất cả chúng đại Tỳ-kheo hội đủ số lượng rất nhiều, đều là những bậc đại Sa-môn đã dứt sạch các lậu. Lại có vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ, hằng hà sa số các Đại Bồ-tát, đều là những bậc Đại nhân.

Lúc này, Đức Thế Tôn đã thọ ký cho vị Công đức thiên xong, nên ngồi im lặng và đại chúng cũng vậy.

Khi ấy, ở phương Tây, bỗng nhiên xuất hiện viên ngọc báu Ma-ni, lại có trăm ngàn ngọc báu của trời Đế Thích vây quanh.

Ngọc báu ma-ni này càng lúc càng hiện rõ dần trước chúng hội và tỏa chiếu rộng khắp, khiến cho ánh sáng và màu sắc của núi Khư-la-đề-ca như bị che lấp, ánh sáng, màu sắc của các hàng trời, thần, Thanh văn, Bồ-tát, đất nước, gió, lửa cũng đều bị che mất, chỉ trừ hào quang của Đức Như Lai là không bị chìm khuất.

Bấy giờ, đại chúng lại thấy hào quang của Đức Thế Tôn là vô lượng, vô biên, không thể nói hết, không thể diễn bày, biến hiện khắp mười phương giống như hư không. Hào quang của Phật càng lúc càng thêm uy nghiêm, thù thắng, chiếu sáng rực rỡ.

Khi ấy, các chúng sinh có mặt trong đại hội, không thấy được ánh sáng của tự thân, các hình sắc vi diệu xung quanh cũng chẳng hiện bày, mọi sắc tướng cùng sự tiếp xúc, thọ nhận cũng vậy. Những gì nhìn thấy

đều như hư không. Cũng lại che lấp cả ánh sáng, màu sắc của mặt trăng, mặt trời, tinh tú, vô số màu sắc, ánh sáng của đất, nước, gió, lửa, như không còn là đối tượng của mắt, tai không nghe tiếng, mũi không ngửi được mùi, lưỡi chẳng nếm được vị, tâm, ý, thức không thể hoạt động, không có chủ thể, đối tượng, cũng chẳng có sáu nhập. Đối với tất cả các đại, muốn tìm cầu, quán sát phương hướng, nơi chốn đều không thể được. Chỉ thấy hào quang nơi thân Phật với các tướng hảo hiển hiện rực rỡ. Lại thấy từ xa, viên ngọc báu Ma-ni kia có vô lượng, vô số vị Thích Đề-hoàn Nhân thân mang nhiều châu báu đi xung quanh. Đối với ngọc ma-ni đang hiện trước chúng hội ấy, trong đại chúng chỉ có hàng Bồ-tát Thập địa, hoặc đạt được pháp Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, hoặc là bậc Nhất sinh bổ xứ là nhìn thấy mà không sợ hãi, không bối rối. Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy đối với tất cả các pháp đã thấu đạt được lý chân thật, hiểu rõ thật tướng, dốc sức hội nhập nẻo không, nên chẳng hề sợ hãi, lo lắng. Còn các Bồ-tát khác và các vị Thanh văn, hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, A-tu-la, Ca-lưu-la, Khẩn-na-la, Cứu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá Phú-đơn-na, Nhân phi nhân tất cả đều kinh sợ, là do các vị ấy đối với nẻo giải thoát không thể hiểu rõ. Vì sợ hãi nên ai cũng tìm kiếm, nghi hoặc và suy nghĩ: “Do nhân duyên gì mà có sự việc này? Đây là uy lực của bậc nào?” và muốn được giải quyết mối nghi kia nhưng chẳng biết hỏi ai.

Lúc đó, trong đại chúng có một vị Đại Bồ-tát tên là Phạm Quyết, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay, hướng đến Đức Phật, nói kệ:

*Tướng tất cả các pháp
Không biết đúng nẻo thật
Nếu người chấp các ám
Sáu căn đều bít lấp.
Xét một ám không thật
Đó gọi là sắc ám
Nghi ngờ pháp chư Phật
Là chúng sinh mê lầm.
Lành thay! bạch Thế Tôn
Mong Ngài giảng pháp Phật
Bờ giải thoát Như Lai
Dạy các môn: Không, nhãn*

Bậc đại tinh tấn ấy
Đạt định khó diễn nêu
Ngọc Ma-ni lớn nhất
Hiện bày mọi trang nghiêm
Vô lượng các vua trời
Mang báu đi xung quanh
Người, vật nào sắp đến
Hiện trước tướng lành ấy?
Có các vị Bồ-tát
Đều chứng Thủ-lăng-nghiêm
Các bậc trí như thế
Muốn gặp Phật Thế Tôn.
Chư vị đã đến đây
Thuyết pháp sâu, dứt nghi
Xin Phật thương chúng này
Nói ai tưởng chúng hội.
Mà muốn đến nơi đây
Trước hiện bày cảnh giới?
Bấy giờ, Đức Thế Tôn
Nói với các Bồ-tát:
Như điều ông đã nói
Đây là cảnh Tam-muội
Nếu người nghe không chấp
Người đó trụ vào trí.
Đây là cảnh Tam-muội
Uy lực Hư Không Dựng
Trụ chỗ dứt ngôn từ
Ánh sáng Tam-muội hiện.
Người nào chấp hai kiến
Kẻ ấy thường mê lầm
Chấp chặt đoạn và thường
Liên mất bờ giải thoát.
Ở nơi hai kiến này
Muốn được mau giải thoát
Thì nên đừng nói năng
Liên chứng được các Địa.

Đức Thế Tôn nói kệ xong liền bảo Bồ-tát Phạm Quyết.

–Này nhân giả! Tuy nhiên, đối với hàng Bồ-tát Hữu học, đối với người cần được chỉ bày thì phải dùng ngôn từ để giảng giải, dùng diệu lực của phương tiện để giáo hóa về pháp Ba-la-mật, cho đến tướng gốc của các đại, thứ lớp cùng sinh, nên giảng dạy giúp họ chứng đắc những gì mình đã đạt được. Sau đó, mới nói tắt cả các pháp là “không thể nói”, nói cho họ biết “chỗ sinh ra của bản thể là dứt bật các duyên” và “các ấm là không có thể tánh”, đừng để họ rơi vào chấp thường, chấp đoạn. Lìa bỏ kiến chấp hai bên rồi, họ sẽ không còn sợ hãi, bối rối. Ở nơi tắt cả các pháp không còn các tướng duyên dựa, đối với các pháp Ba-la-mật chóng thành tựu đầy đủ thông tỏ, cũng không chấp vào thường, đoạn.

Nghe Đức Thế Tôn thuyết pháp này xong, tất cả đại chúng cùng nhìn thấy nhau như trước, thấy ánh sáng, màu sắc, nghe được những âm thanh. Những sự hay biết, tiếp xúc đều trở lại như cũ.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn đưa cánh tay phải lên, nói lớn:

–Đây là Đại Bồ-tát Hư Không Dựng, vị Bồ-tát đã đến trú xứ của Như Lai, đạt các pháp Tam-muội như nước trong biển cả. Đối với các hạnh Bồ-tát đều thành tựu đầy đủ như núi Tu-di. Trí tuệ rộng lớn giống như hư không. Hành hóa tinh tấn như trận gió lớn. Đối với các pháp nhẫn luôn bền chắc như kim cang. Ở trong Niết-bàn cũng như hư không. Đối với chúng Bồ-tát giống như cờ pháp vĩ đại. Hương tới Niết-bàn giống như vị Thượng chủ. Nơi các căn lành giống như kho báu của đất. Với những người bần cùng, giống như bình phước đức. Như ánh sáng mặt trời cho các chúng sinh u tối. Tựa ánh sáng mặt trăng cho những kẻ lạc đường. Chẳng khác núi Tu-di cho các chúng sinh sợ hãi. Là thuốc cam lộ cho những chúng sinh khổ đau, phiền não. Như là trụ cột cho chúng sinh đánh mất căn lành. Như chiếc cầu đối với chúng sinh đang trên đường sinh lên cõi trời và tiến tới Niết-bàn. Đối với người đi đến bờ giải thoát, giống như thuyền lớn. Như đường, lầu đối với người nguyện sinh Thiên. Giống như lọng che cho người hay bị kẻ khác chê bai, làm khổ. Đối với ngoại đạo, chẳng khác sư tử. Như nước mát đối với các thứ phiền não, nóng bức. Như áo giáp đối với ma oán, thù địch. Như vị thầy trí tuệ đối với người tu học, lầm lạc. Như mặt đất rộng lớn cho các căn lành. Giống như hương hoa đối với người thích trang điểm. Tựa như gương sáng đối với những người trì giới và biết đủ. Giống như đao kiếm cho kẻ không biết hổ thẹn.

Chẳng khác bậc lương y đối với người bệnh hoạn. Như vị trời Công đức đối với người bị đói. Như nguyệt châu đối với chúng sinh bị khát. Như giường chiếu cho người mỗi mệt. Như nhật châu đối với người dốc cầu Tam-muội. Như xe cộ đối với chúng sinh có đạo tâm hướng đến giác ngộ. Tựa như ao nước trong lành mát mẻ cho các chúng sinh ưa thiền định. Như tràng hoa đối với chúng sinh thích các phẩm trợ đạo Bồ-đề.

Bồ-tát này lại giống như quả lớn đối với những bậc thực hành Ba-la-mật. Như ngọc quý ma-ni đối với những vị tu hành các địa. Khác nào cây Ba-lợi-chất-đa đối với bậc tu tập Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Giống như kiếm bén chém đứt tận gốc tất cả trói buộc của mọi kiến chấp. Giống như kim cang phá trừ hết những tập khí, phiền não hàng phục tất cả ma oán. Như bậc thầy dạy rõ về kho tàng của đất tâm đối với những chúng sinh thuận theo phương tiện.

Bồ-tát này với phương tiện thiện xảo, thị hiện trí tuệ thù thắng. Trong thể tánh chân thật của tất cả pháp, vị ấy đã được sự an trú lâu dài. Lại ở nơi tất cả Bích-chi-phật, vì họ mà làm tràng hoa, làm tấm áo che phủ đối với trú xứ của các Thanh văn. Như mắt thanh tịnh cho hàng trời. Như con đường thẳng cho loài người. Làm nơi nương tựa cho các súc sinh, thương xót ngã quỷ, cứu vớt mọi khổ nơi địa ngục. Lại đối với chỗ ở của tất cả các loài, Bồ-tát ấy như vật dụng quý giá, là ruộng phước lớn. Như cỗ xe lớn đối với hàng Bồ-tát, như bậc đại thần hay giữ gìn cửa thành chánh pháp của chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác trong ba đời.

Bậc thiện nam ấy dùng mười tám pháp Bất cộng để trang nghiêm thân tướng, đầy đủ trí tuệ của tất cả chư Phật, xứng đáng được nhận vô lượng vật dụng của tất cả chúng sinh cúng dường, chỉ trừ Đức Như Lai, các vị trong pháp hội này đều nên nghênh đón, tay bưng vật phẩm dâng cúng, tùy theo khả năng mà cung cấp, tôn trọng, khen ngợi. Dùng các thứ cờ phướn, lọng báu, hương hoa, vòng hoa, hương bột, hương xoa, các chuỗi báu để trang hoàng tràng hoa. Dùng các vật báu đựng nước thơm làm sạch sẽ đường sá. Đem các thứ chuỗi ngọc để giăng bày hai bên đường, dùng các lời ca ngâm để khen ngợi.

Vì sao? Vì tất cả các vị không bao lâu cũng sẽ đạt được các thứ vật dụng của công đức như thế.

Bấy giờ, tất cả đại chúng trong pháp hội đều từ chỗ ngồi đứng dậy, hướng về phương Tây, nơi Đại Bồ-tát Hư Không Dựng đang đến, cúi đầu chấp tay, từ xa cung kính đảnh lễ, rất đổi hoan hỷ không sao kể

xiết, chư vị đều đứng ngay thẳng, mỉm cười vui vẻ.

Chư vị Bồ-tát bậc nhất, các bậc đại Sa-môn, các vị vua của hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già và các vị Tiên chứng đạt năm thân thông có mặt trong đại hội đều suy nghĩ: “Chúng ta phải tạo các vật dụng trang nghiêm hơn hết như thế nào để cung kính cúng dường, cung cấp cho vị Bồ-tát này?”

Lúc ấy, Đại Bồ-tát Hư Không Dựng thị hiện diệu lực của thân thông, biến hóa tam thiên đại thiên thế giới này đều do bảy báu hợp thành, bằng phẳng như bàn tay, không còn tất cả núi sông, đất cát, đất mặn, đồi cao, sườn dốc, hầm hố, gò nổng, khối đất, đá tảng, cũng không còn những chỗ nhơ bẩn, gai góc, tất cả mây mù, bụi bặm, khói ám, những loại âm thanh và âm nhạc xấu ác. Các loại cây cối trong tam thiên đại thiên thế giới đều biến thành bảy báu, cành lá hoa quả tỏa hương ngào ngạt. Nơi mặt đất mọc lên vô số thảo dược, hoặc nhỏ, hoặc lớn, hoặc có cành lá, hoặc không cành lá, cũng đều biến thành bảy báu. Nơi cõi Ta-bà thuộc tam thiên đại thiên thế giới, hoàn toàn không còn các bệnh hoạn, tất cả những sự khổ nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh đều được trừ diệt. Chúng sinh nào đói thì được ăn, khát thì được uống, không có quần áo thì được áo quần, lại có thêm vô số chuỗi ngọc báu.

Trong thế giới Ta-bà, các chúng sinh hiện có, tùy theo ý ưa thích gì thì đều đạt được đầy đủ, dung mạo đẹp đẽ, đặc biệt nhất ở thế gian không ai sánh bằng, sáu căn hoàn bị, thân tướng mạnh khỏe, xa lìa phiền não, tâm ý định tĩnh, thích làm việc lành, có niềm tin thanh tịnh đối với Phật, Pháp, Tăng.

Tất cả đại chúng trong hội này, hai tay đều cầm ngọc báu thích hợp, nơi ngọc báu tỏa ra ánh sáng đặc biệt chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới, bất cứ chỗ nào cũng được sáng rõ. Từ ngọc báu ấy phát ra các âm thanh vi diệu. Trên cao tuôn xuống như mưa vô số châu ngọc, cờ phướn, chuỗi quý, hoa hương, vòng hoa, vật báu, quả ngọt, quần áo đẹp đẽ, vô số tơ vàng, vô số lưới trân châu. Lại tuôn xuống như mưa vô số hoa Ưu-bát-la, hoa Phân-đà-lợi, hoa Ba-đầu-ma, hoa Câu-vật-đầu, hương thơm trầm thủy, vô số hương bột như Ngưu đầu chiên-đàn, chiên-đàn đỏ, chiên-đàn trắng, tự nhiên rưới khắp trên đường Bồ-tát đi đến. Hai bên đường có hành lang bằng bảy báu đẹp đẽ như pháp đường Nan thắng ở cõi trời của Đế Thích. Phía trong hành lang tự nhiên hiện ra rất nhiều ngọc nữ giống như thê thiếp của các Ma vương cõi dục, các ngọc nữ đều tạo ra năm thứ âm thanh vi diệu, múa hát rất vui vẻ.

Biến hóa ra hành lang báu như vậy rồi, trong không trung, phía trên đỉnh đầu của Đức Phật hiện ra chiếc lọng như lọng của Phạm Thiên, tỏa rộng hàng trăm do-tuần, tua kim tuyến quý rũ xuống đường, các chuỗi ngọc báu treo thòng bốn phía. Nơi chuỗi ngọc lại phát ra năm loại âm thanh.

Tất cả cỏ cây trên mặt đất, hoặc lớn hoặc nhỏ, hoặc dài, ngắn, hoặc đẹp xấu đều phát ra năm loại nhạc trời. Tất cả chúng sinh đều nghe được, nghe xong, đạt đến địa vị không thoái chuyển, chắc chắn chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc đó, thấy Bồ-tát Hư Không Dựng hiện thân thông lớn trang nghiêm như vậy, đại chúng đều vô cùng hoan hỷ, phát sinh ý tưởng đặc biệt, chư vị suy nghĩ: “Chúng ta làm thế nào để trải tòa riêng cho Bồ-tát này ở trước Đức Thế Tôn?” Khi ấy, nơi trước Đức Phật tự nhiên có một tòa sen, cộng bằng bạc, cánh bằng vàng tía, đài bằng mã não, nhụy hoa bằng ngọc báu ma-ni cõi trời, rộng lớn hai dặm, có vô lượng trăm ngàn cánh hoa tự nhiên xoay tròn và hiện ra vô số trăm ngàn tòa sen khác, mỗi tòa đều giống tòa sen trước. Lại thấy Đại Bồ-tát Hư Không Dựng ngồi kiết già trên tòa sen lớn, ngọc báu tự nhiên hiện ra nơi đỉnh đầu. Lại có vô lượng, vô biên Bồ-tát quyến thuộc ngồi kiết già trên những tòa sen xung quanh.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Di-lặc dùng kệ hỏi Đại Bồ-tát Dược Vương:

*Đại Bồ-tát đến trước
Bạc có tiếng khen lớn
Đảnh lễ chân Thế Tôn
Tới ngôi trên tòa sen.
Sao Bồ-tát này đến
Hiện ra tướng trang nghiêm
Không đảnh lễ Thế Tôn
Liền an tọa tòa sen?*

Đại Bồ-tát Dược Vương dùng kệ đáp:

*Bồ-tát này thấy được
Pháp chân thật của Phật
Không thấy có chúng sinh
Không chấp vào phân biệt.*

Đại Bồ-tát Di-lặc dùng kệ nói:

*Nếu không thấy chúng sinh
An trú nơi chân thật*

Sao hiện tướng trang nghiêm

Vì tôi, xin giải nghi.

Đại Bồ-tát Dược Vương dùng kệ nói:

Đây là phương tiện của bậc trí

Vì hóa độ tất cả chúng sinh

Người không hiểu rõ pháp Chân như

Mê muội chấp trước vào phân biệt.

Trí ấy phát sinh là Tục đế

Bị khổ giày vò không hiểu Chân

Vì muốn cho họ được giải thoát

Nên hiện việc trang nghiêm như vậy.

Lúc này, Đức Thế Tôn khen ngợi Đại Bồ-tát Dược Vương:

–Lành thay, nhân giả! Đúng như lời ông nói! Giả sử tất cả chúng sinh đều là phàm phu thì các chúng sinh ấy không thể hiểu rõ các việc về cảnh giới, phương tiện và chốn giải thoát của bậc Tu-đà-hoàn. Giả sử tất cả chúng sinh đều chứng quả Tu-đà-hoàn thì các chúng sinh ấy không thể hiểu được cảnh giới phương tiện và chốn giải thoát của bậc Tư-đà-hàm. Cho đến bậc Tư-đà-hàm cũng không thể hiểu được cảnh giới, phương tiện của bậc A-na-hàm. Bậc A-na-hàm cũng không thể hiểu được cảnh giới, phương tiện của bậc A-la-hán. Bậc A-la-hán cũng không thể biết được chốn giải thoát, phương tiện của bậc Bích-chi-phật. Giả sử tất cả chúng sinh đều chứng quả Độc giác, Bích-chi-phật, giống như con tê giác một mình không có bạn, chư vị Duyên giác ấy cũng không thể biết được các việc về cảnh giới, phương tiện con đường giải thoát để giáo hóa chúng sinh của bậc đã đạt đến pháp Nhẫn vô sinh. Giả sử tất cả chúng sinh đều đạt được pháp Nhẫn vô sinh, cũng không thể biết được phương tiện, tín, hạnh, quán sát tạo lập, kế hợp với chân như của Đại Bồ-tát chứng đắc Tam-muội Nhất biện tài Thủ-lăng-nghiêm, vốn không thể biết được từ đâu sinh ra, từ đâu mất đi.

Bồ-tát Hư Không Dựng này đã đạt pháp Nhẫn vô sinh, trải qua vô lượng, vô biên số kiếp, cũng chứng đắc Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, đạt Biện tài vô ngại, biết nơi hướng đến của tâm và chỗ hướng tới của tâm nơi mọi chúng sinh. Vị Bồ-tát này cũng khiến cho vô lượng, vô biên chúng sinh thấy được diệu lực thần thông đại trang nghiêm hiển hiện mà an trụ vào bậc chán bỏ cõi ô trược. Thiệt nam ấy ẩn thân biến mất nơi cảnh giới kia, hiện ra ở phương Tây, biết ở cõi này giảng dạy

đủ ba thừa, vì ý nghĩa đó nên hiện bày trí tuệ thù thắng, thần thông, Tam-muội vô biên như hư không. Hiện ra Tam-muội rồi, khiến các chúng sinh dấy khởi tưởng xa lìa, nhằm chán, sau đó mới hiện ra ở thế gian, vào Tam-muội trang nghiêm, vào Tam-muội rồi thì dùng Tam-muội ấy để giáo hóa cho vô lượng, vô biên chúng sinh.

Này thiện nam! Khi Bồ-tát này vừa thị hiện sự việc trang nghiêm như: Cảnh giới Chân như, pháp Nhẫn vô sinh tức thì tất cả tâm ý nơi thế giới trời, người trong thế gian liền bị rối loạn, mê muội. Cho đến bậc Bồ-tát Địa thứ tám hãy còn bị mê lầm hướng là những người khác.

Này thiện nam! Không ai có thể biết được các tướng hiển hiện về tâm, hành, cảnh giới của Đại Bồ-tát này. Vì Bồ-tát ấy đã vào sâu được pháp công đức hết sức vi diệu như vậy, có vô lượng, vô biên trí tuệ, phương tiện thiện xảo, vào được biển pháp của tất cả chư Phật, không có tâm nghi ngờ, không nhờ người khác mà được giác ngộ, tự biết cách vì tất cả chúng sinh mà làm vị vua lớn.

Này thiện nam! Giống như ngọn cờ báu, Bồ-tát Hư Không Dựng có thể chỉ bày đường sinh Thiên, nẻo giải thoát cho tất cả chúng sinh, có thể diệt trừ bệnh phiền não nơi tâm của muôn loài, có thể chấm dứt các biển khổ lớn nơi thân họ.

Này thiện nam! Có những chúng sinh nào bị rơi vào vùng tà kiến rộng lớn, bị tai ách, khiến cho lầm lạc không hiểu rõ phương tiện, muốn cầu sinh nơi cõi trời và đạt đến Niết-bàn, nếu các chúng sinh ấy chí tâm đốt hương trầm thủy, thành kính đánh lễ ngang chân Bồ-tát Hư Không Dựng, Bồ-tát này biết rõ tâm và nẻo hành của các nơi chúng sinh kia là kính tín chân thật, nhưng vì bị phiền não, tà kiến làm cho điên đảo, mê lầm, từ xưa, họ đã thực hành nghiệp tâm, vun trồng các căn lành, tùy theo khả năng ở bên chư Phật, hoặc ở nơi pháp hoặc ở nơi Tăng tích lũy các pháp thiện, hoặc thực hành bố thí, hoặc giữ gìn giới cấm, hoặc nhằm chứng pháp nội tâm thì Bồ-tát Hư Không Dựng hoặc khi trong mộng, hoặc giữa ban ngày, hoặc ở trước mặt, dùng phương tiện thiện xảo thị hiện đạo Bồ-đề vô thượng. Làm phương tiện này xong, Bồ-tát khiến cho các chúng sinh bỏ hết tà kiến, phát sinh nguyện lành, trừ bỏ các đường tà, phá trừ các đạo tà, trở về chánh kiến, thực sự chứng đắc ba hành đích thực, được tâm nguyện chân chánh sâu xa, lại gặp bậc Thiện tri thức, nhờ đó, diệt trừ hết các bệnh phiền não, tà kiến như uế. Lại được nhanh chóng giải trừ ý niệm sinh vào đường ác, liền được nhân duyên về các nguyện thù thắng và các hạnh lành, mau đạt tâm hành tự tại, cũng được an trú trong mười nhẫn sâu xa.

Chúng sinh nào tự thân bị phát các bệnh nan y, hoặc bệnh tâm thần, hoặc bệnh hư mắt, hoặc bị thụt lưỡi, hoặc chẳng đầy đủ sáu căn, hoặc không được một chút vừa ý đối với thân thể. Các chúng sinh ấy nếu có thể chí tâm đánh lễ hoặc niệm danh hiệu Bồ-tát Hư Không Dựng thì đều được như ý.

Chúng sinh nào muốn dứt trừ hoạn nạn thì sáng sớm nấu nước thơm tắm rửa, làm thanh tịnh thân miệng, mặt hướng thẳng về phương Đông đốt hương trầm thủy, đánh lễ dưới chân Đại đức Đại Bồ-tát Hư Không Dựng, trong giấc mộng của chúng sinh này, Bồ-tát ấy sẽ hiện thân Bà-la-môn, hoặc thân trời Đế Thích, hoặc thân trời Công đức, hoặc thân trời Đại biện, hoặc thân hàng Sát-lợi, thân đại thần, thân quan quyết định sự việc, hoặc thân lương y, thân cha mẹ, thân con trai, con gái, bỗng nhiên hiện ra trước mặt người bệnh. Dùng các phương tiện ấy, khiến người bệnh mau chóng bình phục. Hoặc lại thị hiện tạo ra thuốc hay, tìm cách làm cho người bệnh dứt hẳn tất cả bệnh hoạn.

Chúng sinh nào hoặc cầu tài sản, hoặc cầu tri thức, đọc tụng kinh luận, hoặc thích tĩnh lặng để thiền định tư duy sâu xa, hoặc cầu có nhiều trí tuệ, hoặc cầu tiếng khen, hoặc cầu tài năng, hoặc cầu khổ hạnh, hoặc cầu chức vị, hoặc cầu của báu, hoặc cầu căn lành, hoặc cầu âm thanh, hoặc cầu con quý, hoặc cầu vợ hiền, hoặc cầu quyến thuộc, hoặc cầu chúng hội đông đảo, hoặc cầu Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, hoặc cầu tiếng hay giọng nói trong trẻo, hoặc cầu công việc người khác hợp ý với mình, hoặc cầu thoát khỏi tất cả tội lỗi, hoặc cầu khuyến khích người khác thực hành bố thí cho đến trí tuệ, hoặc cầu sống lâu, chúng sinh nào của cải ít ỏi, thường hay bồn chồn, Bồ-tát khiến họ bỏ tật keo kiệt, thực hành bố thí, người phá giới làm cho giữ giới, hoặc người biếng nhác khiến thành siêng năng cho đến người không có trí tuệ, khiến họ có được trí tuệ.

Chúng sinh nào chưa được thừa Nhất định thì dạy họ hạnh Tiểu thừa, người tự độ thì dạy thừa Duyên giác, nhưng Bồ-tát vẫn thị hiện phương tiện làm cho chúng sinh hiểu rõ thừa Vô thượng.

Chúng sinh nào không có lòng từ, chỉ biết thân mình, không cứu khổ cho người khác, hoặc có chúng sinh nghĩ như vậy: “Mình phải làm cách gì bây giờ?”, chúng sinh nào muốn phát tâm đạo mà bị người khác làm chướng ngại, Bồ-tát đều làm cho họ được trở về với bản tâm.

Vì muốn thực hiện những điều như vậy, Bồ-tát đều theo phương tiện thị hiện, giáo hóa chúng sinh, trụ vào bốn Tâm vô lượng, cho đến

dạy cho chúng sinh thực hành lòng Từ bi lớn.

Những chúng sinh ấy nên đánh lễ Bồ-tát Hư Không Dựng, hoặc ở nơi thanh tịnh, hoặc ở chỗ vắng vẻ, đốt hương trầm thủy, hương đa-già-la, hương chiên-đàn, dùng nước thơm tắm rửa, làm thanh tịnh thân, miệng, quỳ gối chấp tay, năm vóc sát đất, đánh lễ tất cả chư Phật ở khắp mười phương, tụng thần chú:

Đa địa tha (1) A mật rị xá (2) A mật rị xá (3) Ca lâu ni ca (4) Giá ra giá ra (5) Tỳ giá ra (6) Thiên giá ra (7) Ca lâu ni ca (8) Hà ra một ra (9) Ra mật ra (10) Tỳ ca đà rị (11) Ma ma khư (12) Bồ đồ mật na ca lâu ni ca (13) Chân đa mật ni (14) Bô ra dạ ca lâu già (15) Tát bà thế mê tát tha bát dạ (16) A đồ nhã đà phú (17) Tát phá kiềm (18) Tát phá kiềm (19) Hầu lâu đế tỳ tỳ ca kiềm (20) Địa rị sát tra tỳ tỳ ca kiềm (21) Ca lâu ni ca bộ rị dạ đố ma na (22) Tát ca tứ dạ (23) A thế dạ (24) Tát bà bát đạt xá (25) A thư ca ca đế (26) Sa ha (27).

Khi chúng sinh tụng thần chú này rồi, Bồ-tát liền hiện đến trước mặt, hoặc hiện thân người, thân thú, thân chim, hoặc đến mà ẩn thân không xuất hiện, biết phước nghiệp sâu cạn của chúng sinh, Bồ-tát tùy theo đó mà hiện thân hoặc dùng lời nói để diễn bày phương tiện khéo léo của Nhất thừa. Từ một phương tiện đó, có thể giáo hóa vô lượng trăm ngàn chúng sinh. Những ai chưa đạt định khiến cho được định, hoặc trụ nơi bậc Thanh văn, hoặc trụ nơi hàng Duyên giác. Trong một khoảnh khắc, các chúng sinh ấy phát sinh trí tuệ, theo phương tiện chỉ dùng chút ít công sức, Bồ-tát khiến họ nhập vào quả vị Đại thừa Bất thoái chuyển, cho đến dạy các pháp Tam-muội, Đà-la-ni, nhẫn nhục khiến họ an trụ vào Địa thứ mười của hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát Hư Không Dựng đã đạt được trí tuệ, Từ bi lớn lao với các phương tiện thiện xảo như vậy. Nay thiện nam! Như Lai sẽ lược nói cho ông biết, giả sử biên vực của hư không có người có thể đo lường được, nhưng Phương tiện, đại Trí, đại Từ, đại Bi, Tam-muội, Tổng trì của Bồ-tát này là không thể tính lường. Bồ-tát này đạt được các pháp công đức không thể nghĩ bàn như thế.

Nay thiện nam! Bồ-tát Hư Không Dựng thấy chúng sinh nào bỏ đua nịnh, xa lìa tâm tà, khởi tâm thuần hậu, thành tựu chánh kiến, không chê bai người khác, không tự khen mình, không còn tâm bồn sển, đố kỵ, không cầu danh vọng, có lòng tin thanh tịnh, Bồ-tát vì thương xót chúng sinh ấy, liền thị hiện phương tiện theo trí tuệ, tinh tấn để cứu độ họ thoát khỏi ách nạn, phát tâm Bồ-đề, sẽ chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, giáo hóa cho chúng sinh có căn lành hưởng đến quả

giác ngộ, sẽ chứng đắc quả vị không thoái chuyển nơi Chánh đạo, mau đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Giáo hóa tạo lợi ích theo phương tiện như vậy, trí tuệ tinh tấn, thành tựu đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, phát tâm rộng lớn, sẽ mau thành tựu đạo quả giác ngộ Vô thượng.

Này thiện nam! Bồ-tát Hư Không Dựng đạt được trí tuệ thù thắng, dùng phương tiện thiện xảo đặc biệt không thể nghĩ bàn như vậy để giáo hóa chúng sinh.

Lúc ấy, Đại Bồ-tát Di-lặc thưa:

– Bạch Thế Tôn! Do ý nghĩa gì mà Bồ-tát ấy có viên ngọc sáng rõ trên đỉnh đầu khéo hiển bày oai lực như vậy, mà các Bồ-tát khác thì không có?

Đức Phật bảo:

– Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Dựng vì các chúng sinh mà thành tựu tâm Từ bi lớn, thường giáo hóa họ không hề dừng nghỉ, thấy các chúng sinh đang ở trong ách nạn, vì muốn cứu khổ họ nên Bồ-tát luôn hành hóa, chúng sinh nào phạm bốn giới trọng, bị đọa vào đường ác, bỏ hết căn lành, tiêu tan mọi điều thiện, Bồ-tát vì họ mà làm vị lương y giỏi. Thấy chúng sinh nào rơi vào vô minh, mắc lưới tà kiến, bị đọa vào địa ngục nguy khốn thì Bồ-tát giống như ánh mặt trời chiếu sáng, phá trừ bốn nghiệp nặng, nhổ sạch nghi ngờ cho họ.

Chúng sinh nào bỏ mất tâm tốt, Bồ-tát thấy họ hủy bỏ pháp hành, bị phiền não giày vò, không còn ở nơi chánh pháp, sắp bị đọa đường ác, không chỗ nương tựa, không ai cứu giúp, mất hết trí tuệ, Bồ-tát giống như tích trượng, thị hiện chánh đạo, vì các chúng sinh tội lỗi ấy mà tẩy trừ tội ác, phiền não như uế, làm cho thanh tịnh, dạy họ quay về đường lành, giống như xe lớn đi vào cõi trời, mau chứng Niết-bàn.

Chúng sinh nào tâm bị dục sai khiến, phiền não vây bủa, giận dữ bưng bưng, luôn tranh chấp, kiêu mạn, ganh ghét không lúc nào dừng nghỉ, bị phiền não quấy nhiễu quên mất bản tâm, chúng sinh nào bị vô minh tối tăm xô đẩy không có lòng mong cầu giải thoát, không biết có nhân, không sợ quả báo, hoặc có chúng sinh lo gom góp tiền của không nhằm chán, không biết đủ, hoặc cứ mãi tạo đủ mười nghiệp ác, vì những chúng sinh này, Bồ-tát đóng cửa đường ác, mở chốn trời người. Bồ-tát giống như xe tốt, vận chuyển chúng sinh đến đạo chân chánh Niết-bàn giải thoát. Vì ý nghĩa như vậy, Bồ-tát này xứng đáng nhận sự cúng dường của hàng trời, người, chỉ trừ Như Lai, bậc A-la-hán Chánh

đăng giác.

Đại Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Trước đây Thế Tôn có nói bốn giới trọng, bốn giới ấy là những gì mà các chúng sinh khi phạm rồi sẽ bị mất hết các điều thiện, đoạn trừ căn lành, bị đọa vào đường ác, trái với thệ nguyện, bị phiền não trói buộc, bị trời người ghét bỏ và Bồ-tát thấy các chúng sinh ác như vậy, trừ diệt hết khổ não, đưa họ đến nơi đầy đủ an vui?

Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Này thiện nam! Vua dòng Sát-lợi có năm điều cực ác, nếu phạm năm điều này, vua sẽ lập tức bị mất hết căn lành đã tạo từ xưa, bỏ quên thệ nguyện, bị phiền não che lấp, xa lìa tất cả niềm vui của hàng trời, người, đọa vào đường ác không khi nào ra khỏi.

Này thiện nam! Có người dòng Sát-lợi được nhận lễ quán đảnh mà chiếm đoạt vật của Phật, của Tăng, của Tăng bốn phương, hoặc của người có tín tâm cúng dường, hoặc tự mình đoạt, hoặc bảo người khác chiếm đoạt.

Đó là tội ác cực nặng thứ nhất.

Có người dòng Sát-lợi được nhận lễ quán đảnh, đã phỉ báng chánh pháp, hoặc đối với thừa Thanh văn, hoặc thừa Duyên giác, hoặc Đại thừa, đều chê bai, chẳng kính tin, cũng không khiến cho người khác tin, làm cho chánh pháp bị ẩn mất.

Đó là tội ác cực nặng thứ hai.

Nếu người dòng Sát-lợi được nhận lễ quán đảnh, đối với những đệ tử xuất gia của Đức Như Lai hoặc giữ giới, hoặc không giữ giới mà lột áo ca-sa, bắt phải hoàn tục, lại buộc tội, hoặc đánh hoặc trói, hoặc lại nhục mạ, lưu đày đi nơi khác, hoặc tịch thu của cải, hoặc bắt bỏ tù, hoặc giết chết.

Đó là tội ác cực nặng thứ ba.

Có người dòng Sát-lợi được nhận lễ quán đảnh cố ý giết cha, giết mẹ, hoặc giết bậc A-la-hán, đệ tử của Như Lai, hoặc phá hòa hợp Tăng, hoặc làm thân Phật chảy máu. Trong năm tội đại nghịch, nếu chỉ phạm một, hoặc chỉ vừa khởi tâm, đó là tội ác cực nặng thứ tư.

Có người dòng Sát-lợi, được nhận lễ quán đảnh, nói không có nhân, không tin quả báo, tạo mười nghiệp ác, đối trong mười nghiệp ác lại chỉ dẫn các chúng sinh làm nhiều điều bất thiện, gây tạo mười điều ác.

Đó là tội ác cực nặng thứ năm.

Này thiện nam! Người dòng Sát-lợi được nhận lễ quán đảnh, đối với năm tội ác ấy dù chỉ phạm một thì sẽ mất hết các căn lành đã tạo ra từ xưa, trái với thế nguyện, bị phiền não che lấp, mất niềm vui của hàng trời, người, sau bị đọa vào đường ác, vô số kiếp không có ngày ra khỏi.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Dựng, vì các chúng sinh kia nên sinh về chỗ biên địa, thị hiện ra thân hình, hoặc làm Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, oai nghi đĩnh đạc, quán xem chúng sinh, tùy họ thọ nhận gì thì Bồ-tát theo phương tiện thị hiện thân tướng thế ấy. Bất cứ ở đâu cũng đối trước vị quốc vương mà nói pháp như vậy. Những điều từ xưa chưa từng được nghe, như: Tất cả pháp trí tuệ và kinh điển sâu xa vi diệu cũng như trì giới, nhẫn nhục, hành tướng nơi các địa... mà Đức Như Lai đã nói, Bồ-tát đều thị hiện giảng nói hết.

Bồ-tát còn biết vị Sát-lợi được nhận lễ quán đảnh nọ, xưa kia đã tạo các tội lỗi, làm nhiều việc ác, nay biết ăn năn, xấu hổ, muốn bỏ các điều bất thiện, không dám phạm nữa. Bỏ các điều ác và biết ăn năn rồi, sau đó còn làm nhiều việc phước đức, thực hành bố thí, thiết lập mười nghiệp thiện, được sinh về các cảnh giới cao quý hơn và liền được giải thoát.

Này thiện nam! Tất cả hàng đại thần cũng có năm điều tội ác cực nặng.

Nếu đại thần đoạt lấy vật của Phật, hoặc vật của Tăng, của Tăng bốn phương. Đây là tội ác cực nặng thứ nhất.

Nếu đại thần hủy hoại thôn ấp, làng xóm của đất nước, hoặc phá bỏ thành trì, kinh đô, hoặc hủy hoại các nước khác. Đây là tội ác cực nặng thứ hai.

Nếu đại thần phỉ báng chánh pháp, hoặc phỉ báng thừa Thanh văn, thừa Duyên giác, hoặc thừa Nhất thiết trí, hoặc tự mình phỉ báng, hoặc dạy người khác phỉ báng, chẳng chỉ bày họ tu hành, làm cho chánh pháp tàn lụi. Đây là tội ác cực nặng thứ ba.

Nếu đại thần đối với những đệ tử xuất gia của Thế Tôn, hoặc người giữ giới, hoặc không giữ giới, hoặc người tinh tấn, hoặc không tinh tấn mà quấy phá, khùng bố họ, lột áo ca-sa, bắt buộc hoàn tục, lại buộc tội, hoặc đánh, hoặc trói, hoặc cấm đoán đủ thứ, hoặc hạ nhục, mắng nhiếc, làm cho chư vị sợ hãi, hoặc thu hết của cải, hoặc bắt nhốt, hoặc giết chết. Đây là tội ác cực nặng thứ tư.

Nếu đại thần tạo tác năm tội đại nghịch, hoặc chỉ làm một tội, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc tạo tác đủ năm loại nghiệp cực ác ấy, đây là tội ác cực nặng thứ năm.

Này thiện nam! Nếu có đại thần trong năm loại nghiệp nặng ấy chỉ làm một thì những đại thần đó mất hết nghiệp lành từ xa xưa, các căn lành đã làm cũng không còn, trái với thệ nguyện, mất sạch niềm vui của hàng trời, người, bị đọa vào đường ác, chịu khổ sở cùng cực.

Thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Dựng vì các chúng sinh ấy nên sinh về biên địa, ở chốn đó thị hiện các thân tướng, làm thân bậc Sa-môn oai nghi từ tốn, vì các chúng sinh mà nói pháp. Hoặc hiện thân Bà-la-môn, tướng mạo nghiêm trang, cũng có khi làm thiếu niên mà giảng nói chánh pháp cho họ. Ở đâu cũng hiện ra thân tướng, biết tùy theo căn lành của chúng sinh để thuyết pháp như các kinh điển sâu xa nhiệm mầu, các pháp Đà-la-ni, pháp nhãn nhục, các địa, các pháp chưa từng có của Đức Phật đã giảng nói, Bồ-tát luôn an ủi, dùng ví dụ để thuyết pháp.

Bồ-tát dùng những phương tiện như vậy, khiến các đại thần đều ăn năn, phát lồ và biết hổ thẹn, sám hối các nghiệp ác, bỏ hẳn những điều tội lỗi rồi, còn dạy họ biết bố thí, tinh tấn, giữ giới, tạo lập các nghiệp lành, sinh về cảnh giới cao quý, được đọa Niết-bàn.

Này thiện nam! Hàng Thanh văn cũng có năm tội cực nặng. Năm tội ấy là những gì? Một là sát sinh, hai là dâm dục, ba là trộm cướp, bốn là vọng ngữ, năm là phá hủy hình tượng Phật, làm thân Phật chảy máu. Đó là tội ác cực nặng.

Nếu các Thanh văn, đệ tử của Như Lai, đối trong năm tội này chỉ phạm một, cho đến các điều đã nói ở trên, Bồ-tát Hư Không Dựng liền vì họ mà sinh đến nơi họ ở, thị hiện thân tướng hoặc làm Sa-môn, Bà-la-môn, dùng oai nghi của mình hiện bày ra nơi thân, vì họ nói ý nghĩa các pháp nhiệm mầu, nói vô số pháp môn hết sức vi diệu mà bậc Nhất thiết trí đã giảng nói, các Tu-đa-la, các pháp Đà-la-ni và tất cả các địa. Bồ-tát hiển bày, tuyên nói, làm cho các Thanh văn ấy nghe xong liền ăn năn những tội lỗi đã tạo từ xa xưa, ghi nhớ không quên, vô cùng hổ thẹn, về tội lỗi của mình càng không dám tái phạm nữa. Sám hối tội lỗi rồi, tu hành bố thí, thực hành khổ hạnh một cách tinh tấn dững mãnh, mạng chung sinh lên cõi trời, sau này đạt được Niết-bàn, liền phát tâm thể nhập pháp Đại thừa, thực hành hạnh Bồ-tát.

Này thiện nam! Người của hàng Đại thừa có tám tội cực nặng. Tạo tám tội rồi sẽ khiến cho các vị Bồ-tát mới phát tâm này bị mất hết

vô số căn lành đã vun trồng từ xưa, trái với thệ nguyện, bị phiền não che lấp, bị hàng trời, người khinh thường, trái bỏ Đại thừa, đọa vào đường ác, phải ở lâu dài trong chốn phiền não, xa lìa bạn bè tốt.

Thiện nam! Tám tội ấy là những gì? Có chúng sinh vì nhân duyên ác đã tạo từ xưa nên bị đọa vào cõi ô trược. Các chúng sinh ấy do nhân duyên của căn lành rất ít ỏi, phải nhờ bạn lành mới được nghe kinh điển Đại thừa sâu xa nhiệm mầu. Các chúng sinh ấy tâm ý rất thấp kém, cũng không thể vun trồng được nhiều căn lành. Vị Bồ-tát này mới phát tâm Bồ-đề vô thượng, khi nghe kinh điển sâu xa, không tương, liền vì những chúng sinh kia mà giảng nói, đọc tụng. Theo như những điều đã nghe, đã tụng mà diễn bày tuyên dương cho các chúng sinh ngu si, đần độn, đối với pháp của bậc Nhất thiết trí đã giảng nói ở trước cũng nêu dạy, khiến họ đọc tụng, nhưng các chúng sinh kia không có cố gắng, vì tâm phàm phu nên không thể hiểu được ý nghĩa của các pháp nhiệm mầu. Cho nên, khi nghe rồi, họ rất sợ hãi, rồi nhụt chí khiến liền thoái chuyển đối với đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chỉ phát tâm tu học theo hạnh Thanh văn.

